TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 25/02/2022.
V/v:"Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Sỹ Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Huynh.

Ông Lưu Đức Chung.

Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Lâm – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 859/2020/HNGĐ-ST ngày 16/10/2020 về việc "*Tranh chấp ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXX-ST ngày 15/02/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp Phước H, xã Long P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: ấp Cẩm Đ, xã Cẩm Đ, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Phùng Văn H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp Phước H, xã Long P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày:* Chị và anh Phùng Văn H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long P, huyện Long Thành. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính cách hai người không hợp nhau, giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Mặc dù cả hai đã tự hòa giải đoàn tụ nhưng không được. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Phùng Văn H. Về con chung có 02 cháu là Phùng Ngọc Minh T, sinh năm 2014 và Phùng Ngọc An N, sinh năm 2018, sau khi ly hôn chị đề nghị giao hai con chung cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Phùng Văn H:* Đã được Tòa án nhân dân huyện Long Thành triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa và anh H có đơn xin vắng mặt, đồng thời cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được đảm bảo và các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ. Phiên tòa được thực hiện dân chủ, bình đẳng. Về nội dung vụ án: Chị Trần Thị Thu H và anh Phùng Văn H sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, nay chị H xin ly hôn đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về con chung đề nghị giao cháu Phùng Ngọc Minh T, sinh năm 2014 và Phùng Ngọc An N, sinh năm 2018 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, tạm thời anh Hưng không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phùng Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Phùng Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Long P, huyện Long Thành cấp giấy chứng nhận kết hôn số 92/2013 ngày 30/7/2013 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng chị H, anh H phát sinh mâu thuẫn nhiều vấn đề trong cuộc sống và không thể hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị H và anh H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho chị H được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phùng Ngọc Minh T, sinh năm 2014 và Phùng Ngọc An N, sinh năm 2018. Sau khi ly hôn, giao hai con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

[6] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thu H. Chị Trần Thị Thu H được ly hôn với anh Phùng Văn H.

[2] Về con chung: Giao cháu Phùng Ngọc Minh T, sinh năm 2014 và Phùng Ngọc An N, sinh năm 2018 cho chị Trần Thị Thu H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, tạm thời anh Phùng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh Phùng Văn H vẫn được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở H thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0004852 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành được trừ vào tiền án phí chị H phải nộp.

Chị Trần Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phùng Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Sỹ Tuân

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Nai.*
- *VKSND H.Long Thành.*
- *Chi cục THA.DS H.Long Thành.*
- *UBND thị trấn Long Thành.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu: HS, VP, BP, TP(H).*